

-Anh Trần Vũ L, Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Linh vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Cẩm T về việc xin ly hôn với anh Trần Vũ L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Vũ L, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Linh vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Đối với chị Huỳnh Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của anh Trần Vũ L và chị Huỳnh Thị Cẩm T theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Trần Vũ L tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh Linh không lo làm ăn, tham gia vào cờ bạc và anh chị đã sống ly thân. Xét thấy, chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Trần Vũ L phát sinh mâu thuẫn với nhau và đã sống ly thân. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân anh, chị vẫn không hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T về việc ly hôn với anh Trần Vũ L.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Trần Vũ L có 01 con chung tên Huỳnh Bảo Th- sinh ngày 01/01/2021. Xét thấy, chị Huỳnh Thị Cẩm T đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tuổi của cháu còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Huỳnh Thị Cẩm T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trần Vũ L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Bảo Th(giới tính Nữ) - sinh ngày 01/01/2021. Anh Trần Vũ L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình chị Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng, ngày 06/10/2022 chị Huỳnh Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005436 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn